

**PHỤ LỤC III**  
**PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH ĐỘ DÀI ĐƯỜNG, PHỐ**

TT	Tên đường, phố đề nghị điều chỉnh độ dài	Vị trí		Quy mô hiện trạng		Quy mô quy hoạch		Tóm tắt lý lịch
		Điểm đầu	Điểm cuối	Dài (m)	Rộng (m)	Dài (m)	Rộng (m)	
<b>1</b>	<b>Phường Đông Hương: 03 phố</b>							
1	<b>Phố Đinh Chương Long</b>	Kéo dài từ cuối phố Đinh Chương Long	Đường Hàm Nghi	471	10,5	1.364	10,5	Đinh Chương Long (?-?), quê ở thôn Lộc Tiên, xã Hải Lộc, huyện Hải Lộc, tỉnh Thanh Hóa, từng tham gia Phong trào Cần Vương chống Pháp và Khởi nghĩa Ba Đình (STT 113 Trang 129, NQ90)
2	<b>Phố Hà Văn Nho</b>	Kéo dài từ cuối phố Hà Văn Nho	Phố Phạm Thị Ngọc Trần	513	10,5	880	10,5	Hà Văn Nho (? – 1892), quê xã Văn Nho, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, là Cai tổng thời nhà Nguyễn, Lãnh tụ Phong trào Cần Vương ở Thanh Hóa (STT 143 Trang 133, NQ 90)
3	<b>Phố Phan Đình Phùng</b>	Kéo dài từ cuối phố Phan Đình Phùng	Đại lộ Lê Lợi	835	14,0	1.161	14,0	Phan Đình Phùng (1847 -1895), hiệu Châu Phong, quê làng Đông Thái, huyện La Sơn nay là xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, là nhà thơ, lãnh tụ của cuộc khởi nghĩa Hương Khê (Hà Tĩnh) (STT 277 Trang 87, NQ 90)
<b>2</b>	<b>Phường Quảng Thắng: 01 phố và 03 đường</b>							
1	<b>Phố An Biên</b>	Kéo dài từ đường Trịnh Kiểm	Đường Lê Hưng	300	10,5	480	10,5	An Biên, tên làng cổ, vùng đất cổ của Thành phố Thanh Hóa. (STT 01 Trang 121, NQ 90)
2	<b>Đường Vệ Yên</b>	Rút ngắn từ đường Trịnh Kiểm	Đường Lê Hưng	1.525	10,5	1.221	10,5	Vệ Yên, tên làng cổ của phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa (STT 105 Trang 30, NQ 90)
3	<b>Đường Lê Hưng</b>	Kéo dài từ phố An Biên	Sông nhà Lê	1.199	10,5	1.487	10,5	Quận công Lê Hưng (thế kỷ XV), quê ấp Vệ Đà, giáp Vệ Yên, Thanh Hóa. Ông là người tham gia phò Lê diệt Mạc (thế kỷ XVI) và lập nhiều công lớn (STT 84 Trang 125, NQ 90)
4	<b>Đường Nguyễn Phục</b>	Kéo dài từ đường Phù Lưu	Cầu Nấp	2.260	10,5	2.371	10,5	Nguyễn Phục (?-?), quê xã Đoàn Tùng, huyện Trường Tân, phủ Hạ Hồng, trấn Hải Dương (nay là Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, quê ở tỉnh Hải Dương), đỗ Tiến sĩ năm Quý Dậu (1453), làm quan dưới thời nhà Lê sơ trong lịch sử Việt Nam (STT 75 Trang 286, NQ 90)